

# **CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG**

**HỘI THẢO**  
**Lạm phát, ổn định vĩ mô,**  
**và phát triển bền vững**

Vũ Thành Tự Anh

Trường Fulbright và Chương trình Việt Nam (Harvard)

TP. Hồ Chí Minh, 24.3.2008

# Các chức năng cơ bản của NHTW

- Phát hành tiền
- Điều hành chính sách tiền tệ
- Làm ngân hàng cho chính phủ
- Quản lý dự trữ ngoại hối và cán cân thanh toán
- Quản lý hệ thống ngân hàng
- Xây dựng hệ thống thông tin, thực hiện các nghiên cứu về chính sách tiền tệ

# TỔ CHỨC VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA NHTW

# Tại sao cần một NHTW độc lập?

- Cần một sự phân quyền giữa 2 cơ quan tạo tiền (NHTW) và tiêu tiền của nhà nước trong nền kinh tế
- Nếu NHTW chịu sự quản lý của nhà nước:
  - Chính sách tiền tệ sẽ có thể được NN sử dụng để hỗ trợ cho các chính sách kinh tế của mình, không phải bao giờ cũng phân bổ nguồn lực tối ưu,
  - Ví dụ: Tốc độ tăng cung tiền, tín dụng chỉ định, lạm phát, thâm hụt ngân sách ...

# Mức độ độc lập của NHTW

- Độc lập về tài chính (financial independence)
  - Ai sở hữu NHTW?
  - Khả năng NN tài trợ chi tiêu nhờ các khoản vay từ NHTW
  - Quan hệ giữa chính sách tiền tệ và tài chính công
- Độc lập về nhân sự (personnel independence)
  - Đại diện của nhà nước trong hệ thống quản trị NHTW
  - Ảnh hưởng của NN đối với bổ/miễn nhiệm nhân sự chủ chốt
- Độc lập về chính sách (policy independence)
  - Độc lập về mục tiêu (goal independence)
  - Độc lập về công cụ (instrument independence)

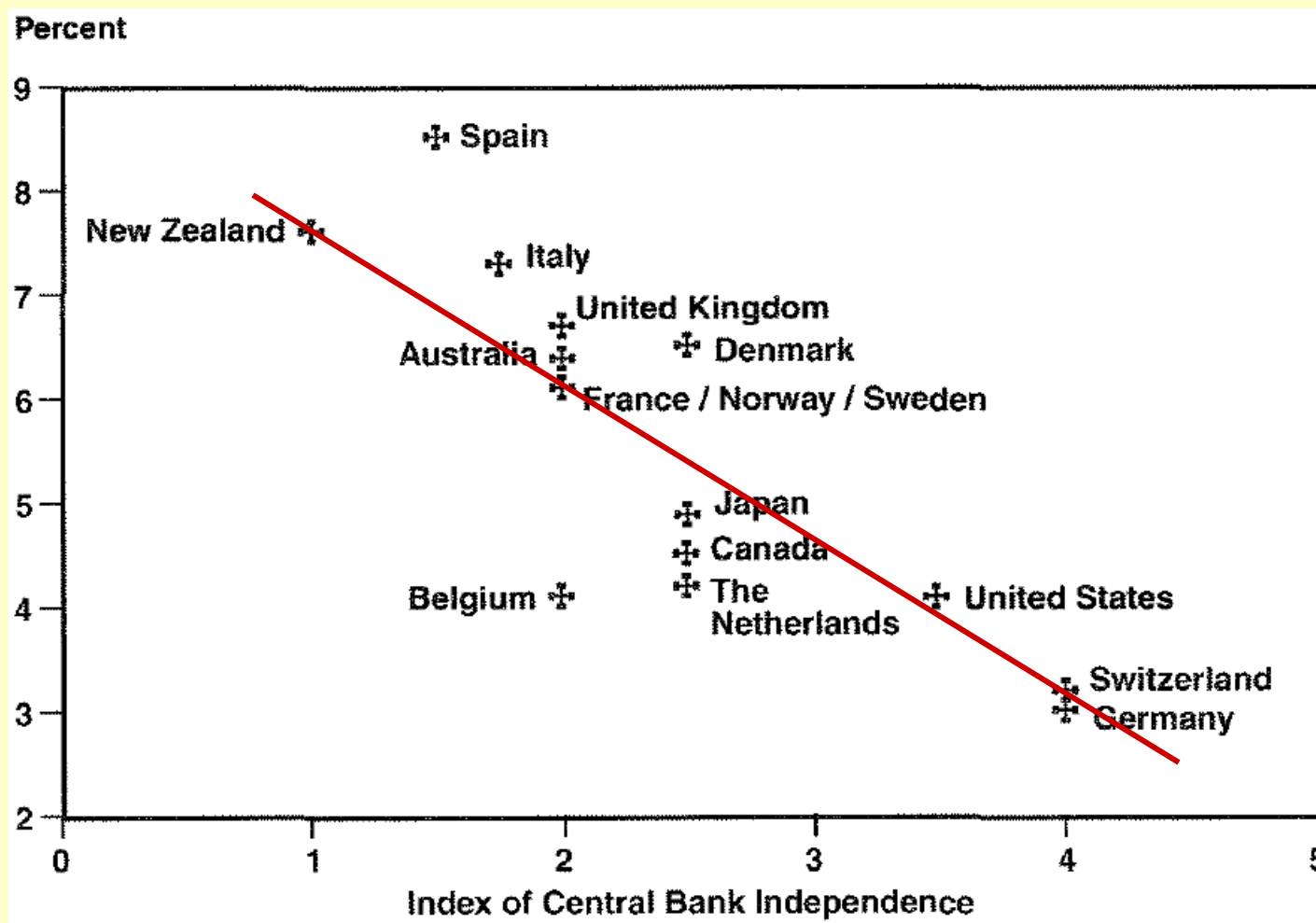
# Sở hữu ngân hàng trung ương

Sở hữu nhà nước	Sở hữu tư nhân	Kết hợp sở hữu nhà nước và tư nhân
Argentina	South Africa	Austria (50% cổ phần chính phủ)
Australia	Switzerland	Belgium (50%)
Canada	United States	Chile (50%)
Denmark		Greece (10%)
Finland		Japan (55%)
France		Mexico (51%)
Germany		Turkey (25%)
India		Italy (Public company)
Ireland		
Netherland		
New Zealand		
Norway		
Spain		

# Bảng chứng thực nghiệm về vai trò của NHTƯ' độc lập

- Mỗi tương quan giữa mức độ độc lập của NHTW với:
  - Mức lạm phát (nghịch biến)
  - Thâm hụt ngân sách (nghịch biến)
  - Tăng trưởng kinh tế (không rõ)

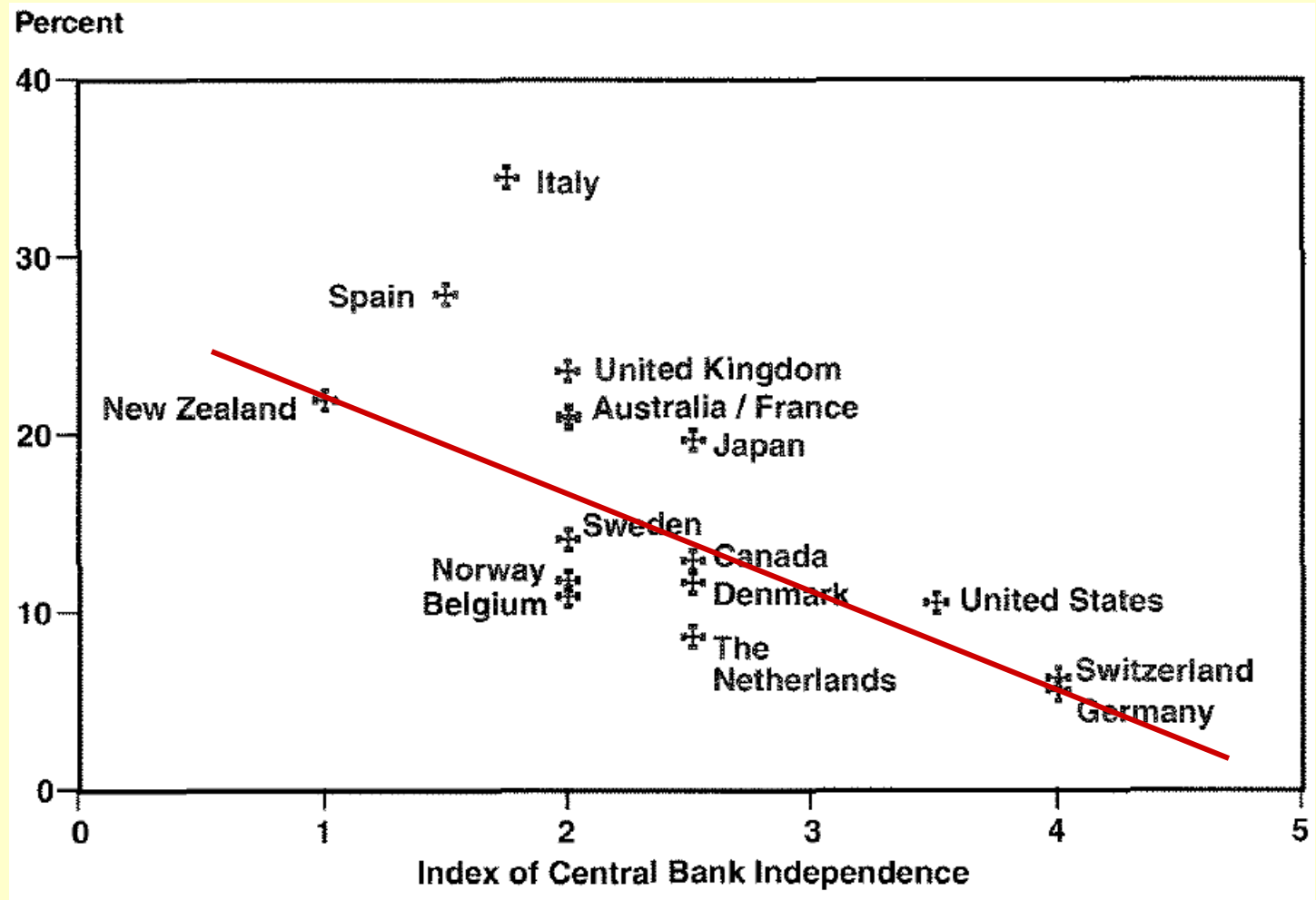
# Mức độ độc lập của NHTW và mức lạm phát ở một số nước (1955-1988)



Nguồn: Alesina and Summers (1993), trích lại trong Pollard (1993)

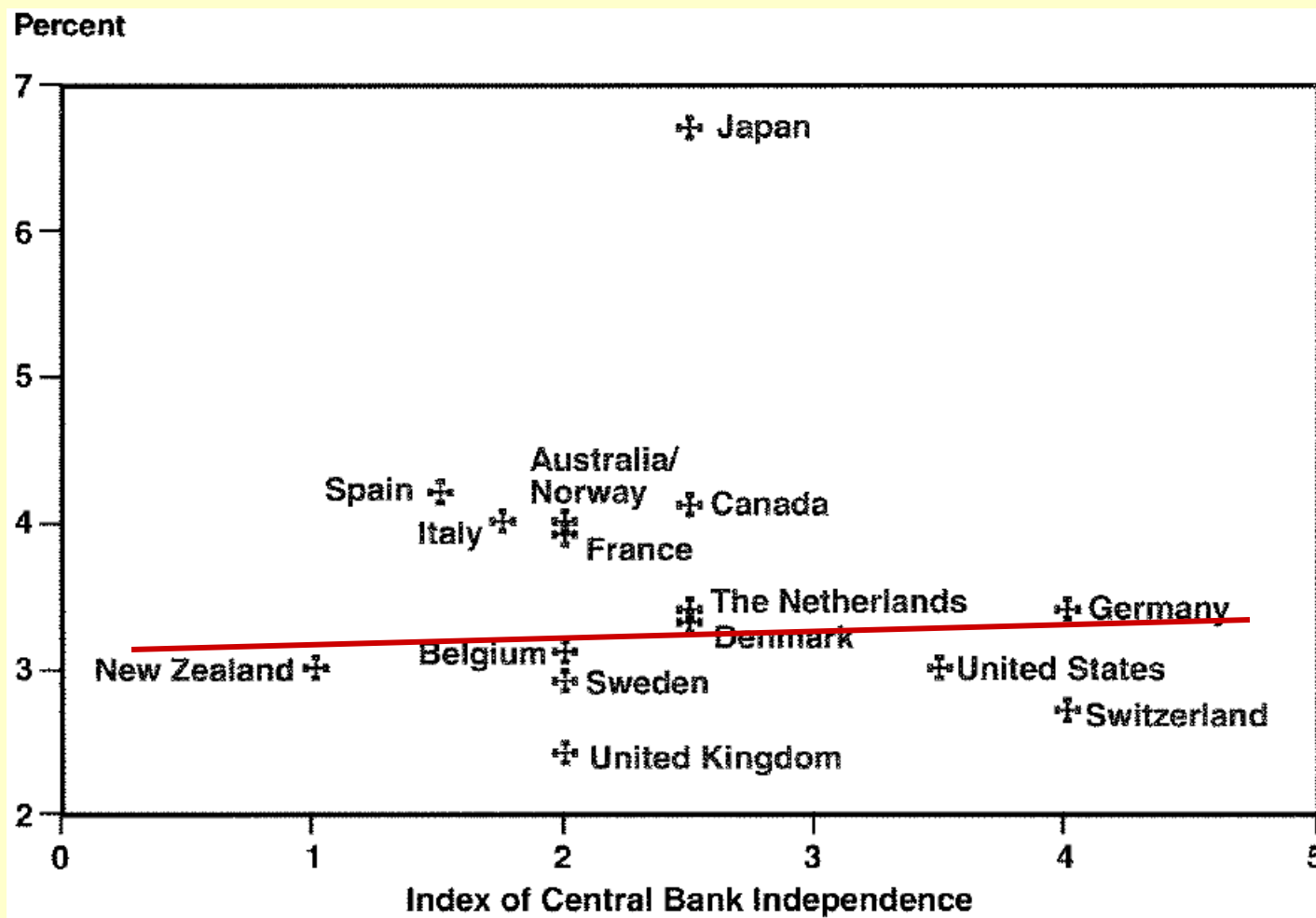


# Mức độ độc lập của NHTW và biến thiên lạm phát ở một số nước (1955-1988)



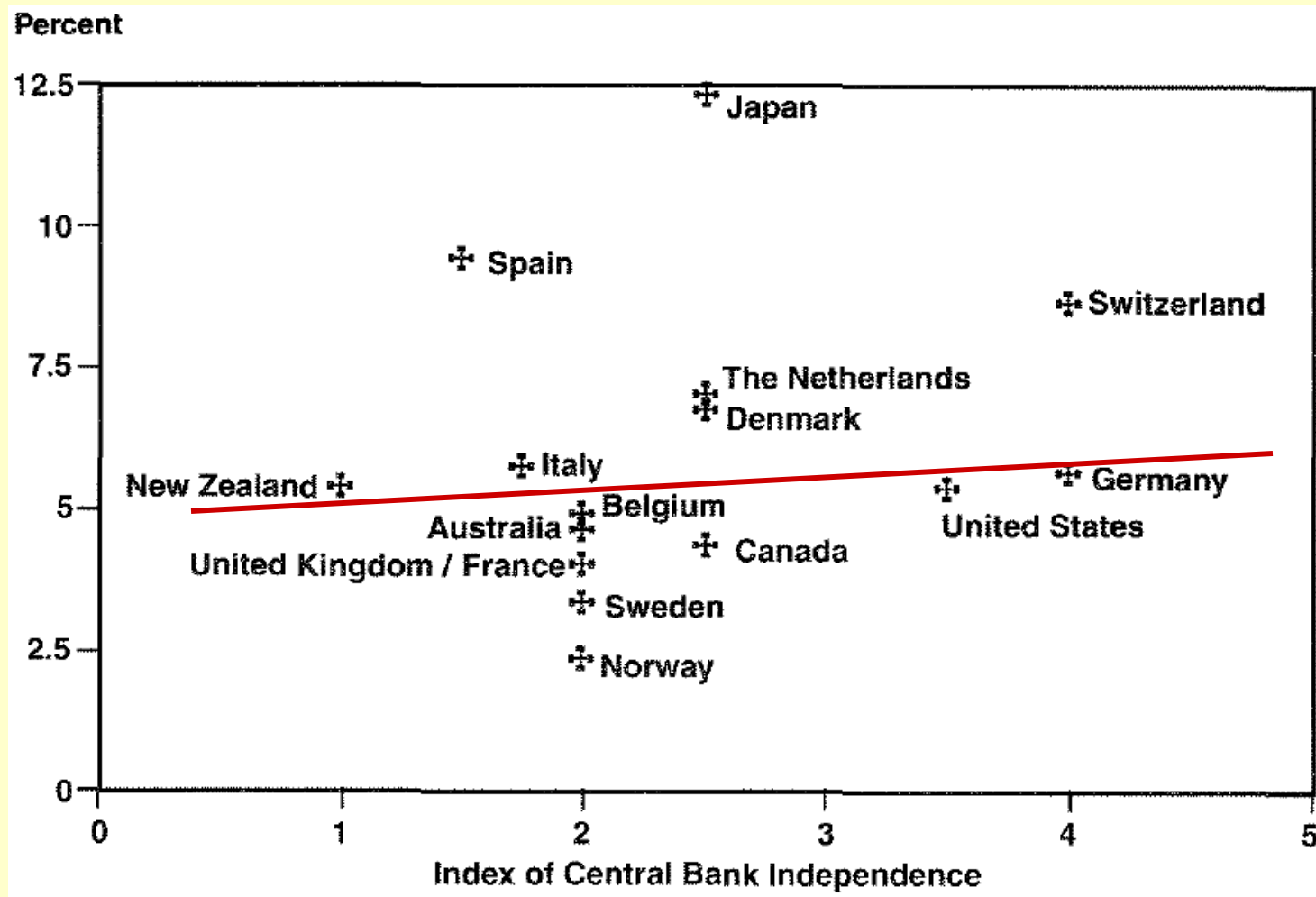
Nguồn: Alesina and Summers (1993), trích lại trong Pollard (1993)

# Mức độ độc lập của NHTW và tốc độ tăng trưởng ở một số nước (1955-1987)



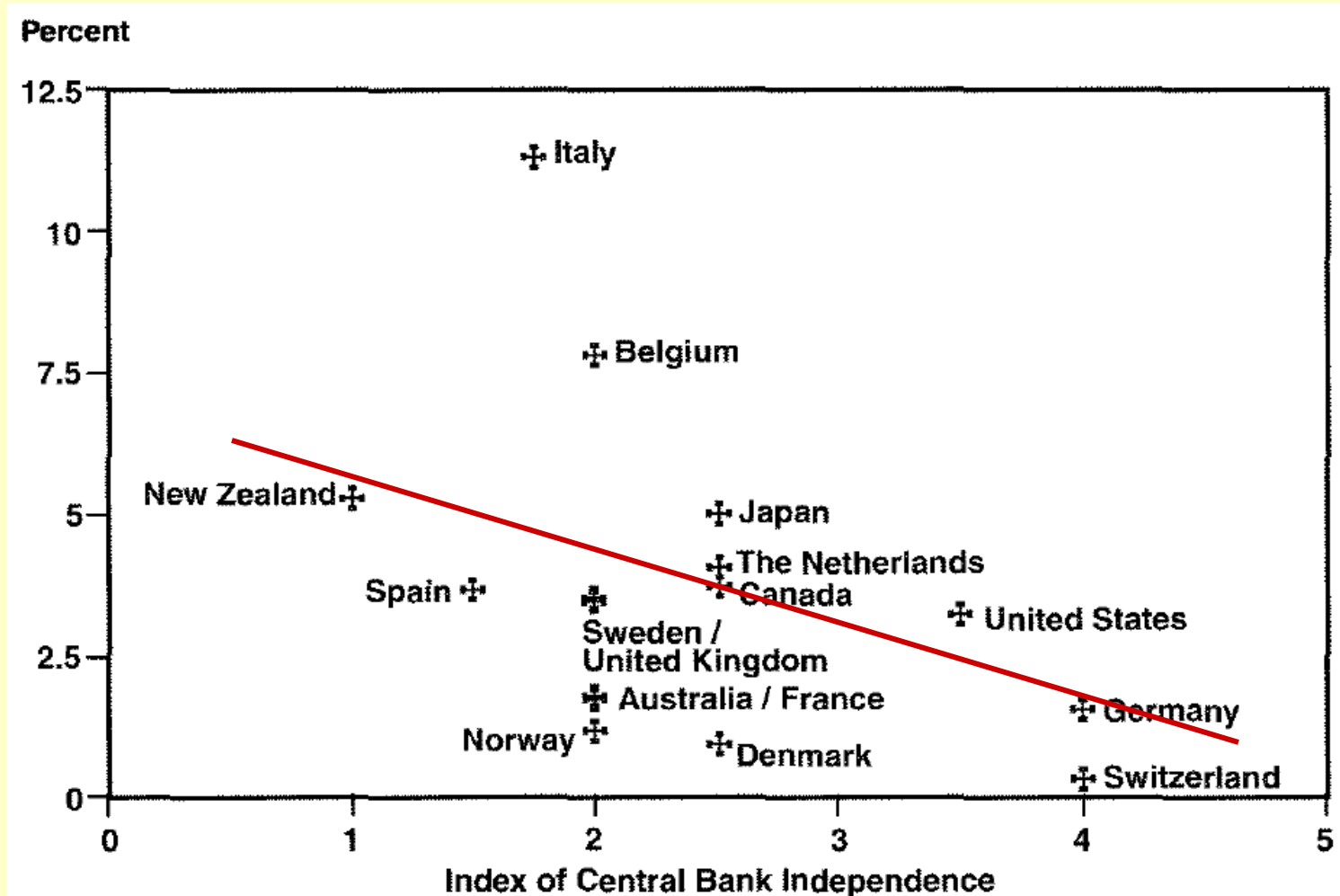
Nguồn: Alesina and Summers (1993), trích lại trong Pollard (1993)

# Mức độ độc lập của NHTW và biến thiên tăng trưởng ở một số nước (1955-1987)



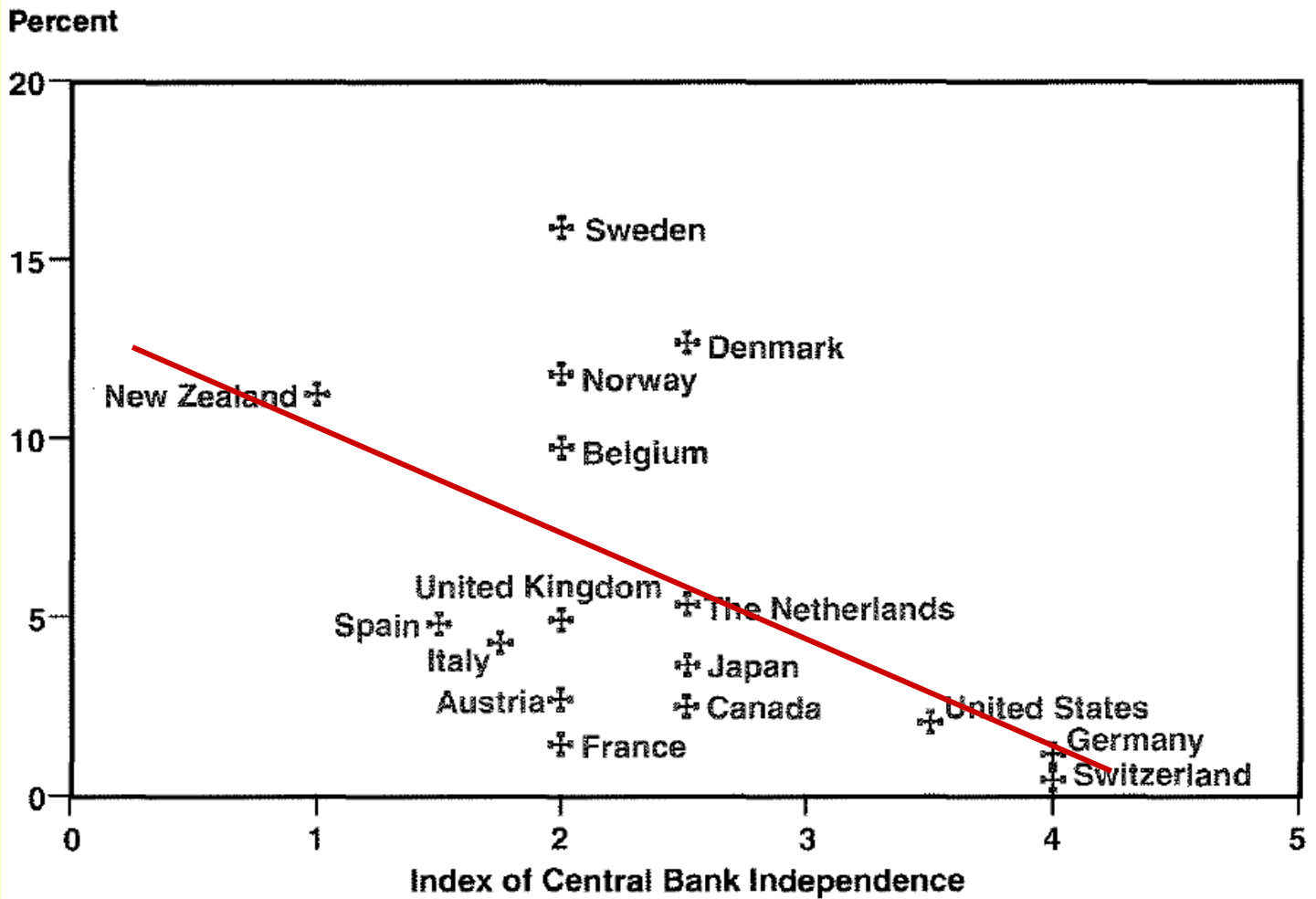
Nguồn: Alesina and Summers (1993), trích lại trong Pollard (1993)

# Mức độ độc lập của NHTW và mức thâm hụt NS ở một số nước (1973-89)



Nguồn: Pollard (1993)

# Mức độ độc lập của NHTW và biến thiên của thâm hụt NS (1973 – 1989)



Nguồn: Pollard (1993)

# Lập luận phản đối NHTW độc lập

- Những nước từng có vấn đề và sợ lạm phát mới có xu hướng chấp nhận tính độc lập của NHTW
  - Thế thì hệ quả của tính độc lập cao của NHTW là gì?
- Chính sách tiền tệ là một bộ phận hữu cơ của hệ thống chính sách kinh tế (tài khóa, thương mại, lao động và việc làm v.v.)
- Về mặt chính trị, không thể chấp nhận một tổ chức có quyền lực rất cao (NHTW) nhưng lại không được bầu theo cơ chế dân chủ:
  - Phân biệt tính độc lập với chịu trách nhiệm (accountability) và đối thoại (vd: báo cáo cho cơ quan lập pháp)

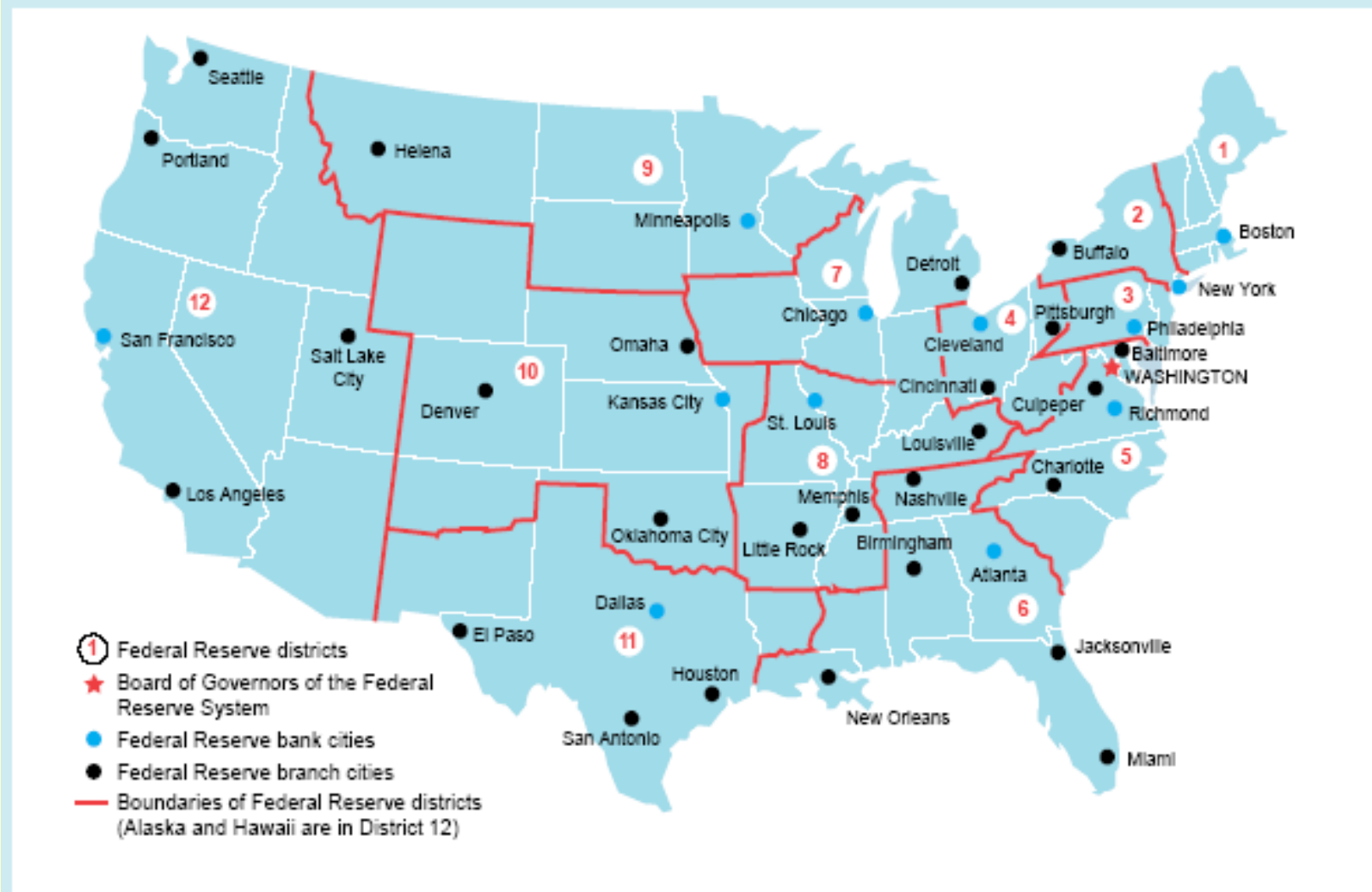
# **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam & Hệ thống Dự trữ Liên bang Mỹ (FED)**

# Kiểm soát & cân bằng quyền lực ở FED

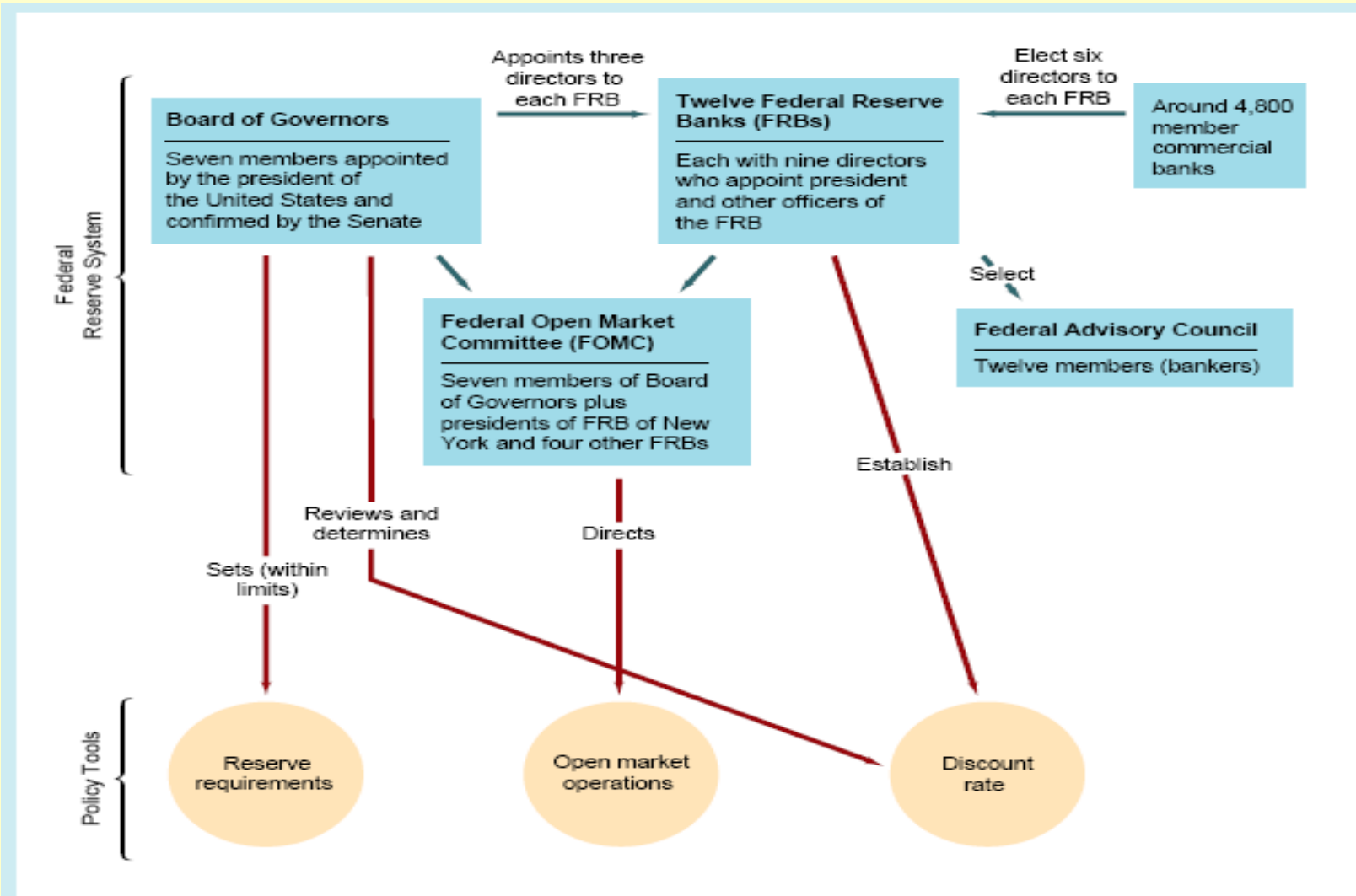
- Tại sao FED ra đời tương đối muộn?
  - Quan điểm chống tập trung quyền lực quá mức
- 12 ngân hàng Dự trữ Liên bang, đại diện cho 12 vùng
- Mỗi ngân hàng dự trữ liên bang có 9 thống đốc:
  - **Nhóm A:** 3 thống đốc, là những nhà chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng, do các NH tư nhân trong vùng bầu ra
  - **Nhóm B:** 3 thống đốc, là những nhà lãnh đạo xuất chúng đại diện cho khu vực công nghiệp, nông nghiệp, lao động, người tiêu dùng, cũng do các NH tư nhân trong vùng bầu ra
  - **Nhóm C:** 3 thống đốc, đại diện cho lợi ích cộng đồng, do HĐTD Fed cử (không được là quan chức, nhân viên, hay cổ đông của NH)
  - 9 thống đốc bầu chủ tịch với sự phê chuẩn của HĐTD FED



# Phân bố các ngân hàng dự trữ liên bang



# Sơ đồ Hệ thống Dự trữ Liên bang



# Hội đồng thống đốc

- Gồm 7 thành viên do Tổng thống bổ nhiệm và Thượng viện phê chuẩn
- Mỗi thành viên có nhiệm kỳ cố định 14 năm, trên thực tế là không được gia hạn
- Không có 2 thành viên nào đến từ cùng một vùng
- Chủ tịch Fed có nhiệm kỳ 4 năm và có thể được gia hạn
- Khi chủ tịch mới lên thì chủ tịch cũ tự rút ra khỏi Hội đồng (ngay cả khi chưa hết nhiệm kỳ thành viên 14 năm)

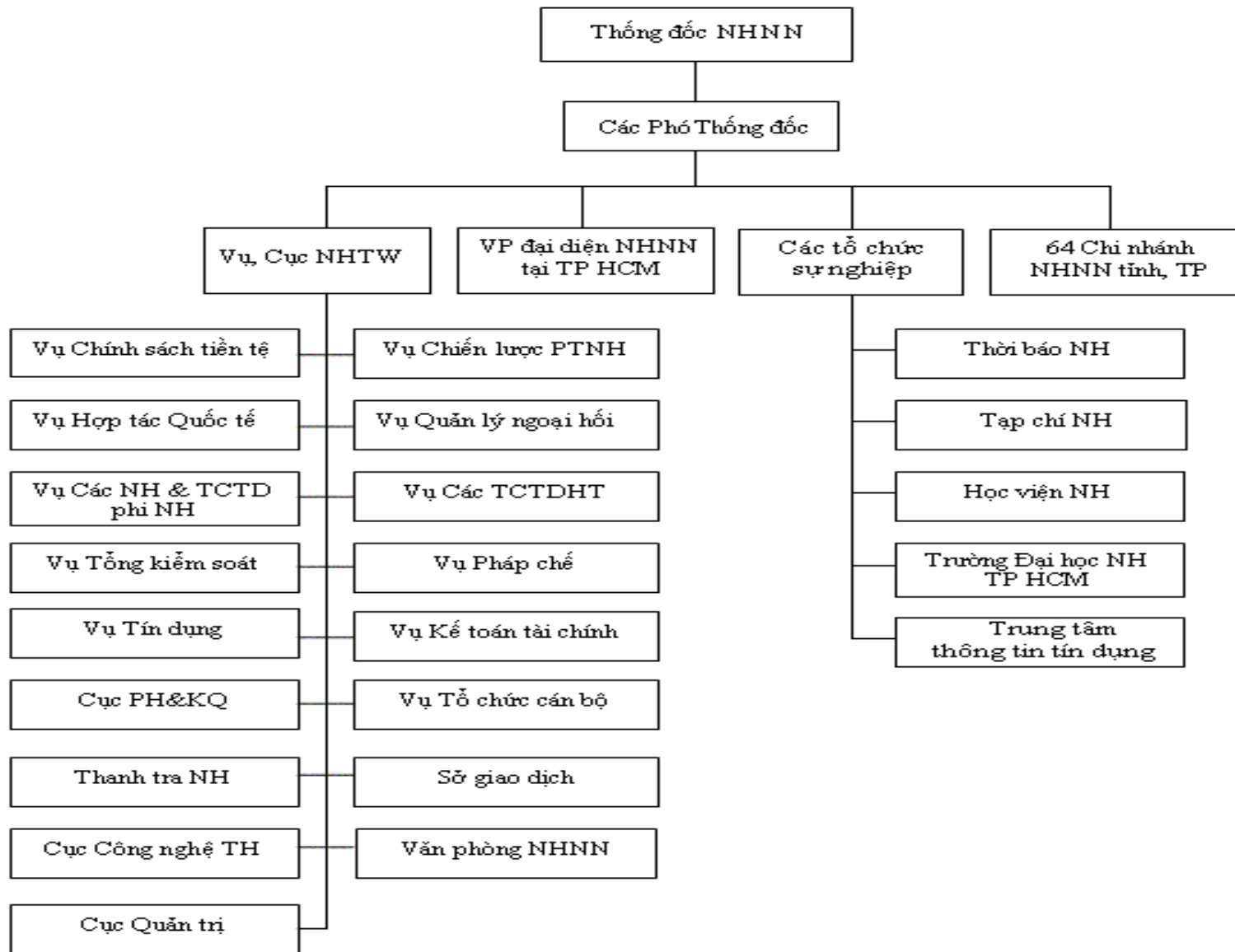
# Ủy ban thị trường mở liên bang (FOMC)

- Bao gồm 12 thành viên: 7 thành viên HĐTĐ, chủ tịch NH dự trữ liên bang NY, và 4 chủ tịch (luân phiên) của 11 NH dự trữ liên bang còn lại
- Chủ tịch Fed đồng thời là chủ tịch FOMC
- FOMC họp 1 năm 8 lần để quyết định về hoạt động của thị trường mở
- Mặc dù chỉ có 4 chủ tịch luân phiên được phép bỏ phiếu nhưng tất cả các chủ tịch đều phải có mặt
- Trên thực tế, cả 3 quyết định quan trọng của Fed (nghiệp vụ thị trường mở, dự trữ bắt buộc, hệ số chiết khấu) đều được quyết định ở cuộc họp FOMC

# Cơ chế đảm bảo tính độc lập của FED

- Độc lập về tài chính
  - Thu nhập của Fed rất lớn từ việc nắm giữ chứng khoán và từ các khoản cho NHTM vay
  - Thu nhập này sau đó phải chuyển vào ngân khố
- Độc lập về nhân sự
  - Hội đồng thống đốc
  - Ủy ban nghiệp vụ thị trường mở
- Độc lập về chính sách
  - Mục tiêu
  - Công cụ
- Niềm tin của thị trường đối với FED

# Sơ đồ tổ chức của NHTW VN



# Vị trí, chức năng của NHNN VN (Luật NHNN 1997)

1. NHNN là cơ quan của Chính phủ và là NHTƯ của nước CHXNCN Việt Nam.
1. NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; là ngân hàng phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và ngân hàng làm dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.
1. Hoạt động của NHNN nhằm ổn định giá trị đồng tiền, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
1. NHNN là một pháp nhân, có vốn pháp định thuộc sở hữu nhà nước; có trụ sở chính tại Thủ đô Hà Nội.

# Mức độ độc lập của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Mức độ độc lập của NHNN Việt Nam:
  - Độc lập về tài chính
  - Độc lập về nhân sự
  - Độc lập về chính sách (mục tiêu và công cụ)
- Mức độ độc lập này ảnh hưởng như thế nào tới việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN trong thời gian qua?
  - Công cụ lãi suất
  - Công cụ nghiệp vụ thị trường mở
  - Công cụ dự trữ bắt buộc
  - Biện pháp hành chính có tính bắt buộc



# Một số nhiệm vụ quan trọng

- **Tăng cường sự ổn định vĩ mô (tiền tệ)**
  - Chính sách tiền tệ
  - Chính sách tỷ giá
  - Quản lý nợ quốc gia
  - Giám sát các khoản nợ quốc tế của khu vực DN
  - Thực hiện tốt chức năng thông tin
- **Quản lý rủi ro**
  - Nhận diện, quản lý, kiểm soát rủi ro
  - Giám sát hệ thống ngân hàng thương mại

# Một số nhiệm vụ quan trọng

- **Củng cố tính ổn định của hệ thống tài chính**
  - Đảm bảo tính thanh khoản và lượng vốn khả dụng
  - Đảm bảo sự ổn định, hiệu quả, và tính cạnh tranh của thị trường và các tổ chức tài chính
- **Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ**
  - Quản lý và phát triển nguồn nhân lực
  - Quản lý và phát triển hệ thống thông tin

**Xin cảm ơn!**